

Số: /PAS-HCQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Dự toán mua sắm: Cung cấp văn phòng phẩm và vật liệu khác thuộc nguồn Ngân sách Nhà nước năm 2025 (hoạt động công tác dự phòng và phòng chống dịch) với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đinh Thị Khánh Linh – Phòng Hành chính Quản trị, Số điện thoại: 0962 821 753. Email: linhdtk@pasteurhcm.edu.vn
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh - 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Nhận qua email: linhdtk@pasteurhcm.edu.vn
 - Nhận qua Fax: không
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: đến trước 16h30 ngày 28 tháng 4 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 28/4/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa:
(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)
- Địa điểm cung cấp hàng hóa; các yêu cầu về vận chuyển, bảo quản hàng hóa: Kho Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Số 167, đường Pasteur, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được Đơn đặt hàng từ Chủ đầu tư.
- Mẫu báo giá để nhà cung cấp tham khảo: (Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, HCQT.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG HCQT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCQT**

Võ Quốc Khánh

Phụ lục I
DANH MỤC, SỐ LƯỢNG VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số /PAS-HCQT ngày 16 tháng 4 năm 2025)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
1	Giấy A4	Kích thước: Khổ A4 (210mm x 297 mm) Định lượng: 70 gsm Độ trắng: từ khoảng 148-151 CIE Độ tương phản: 101-104 % Độ mờ > 92% Màu sắc: Trắng	208	Ream	500 tờ/ream
2	Giấy Decal A4	Giấy decal để xanh Kích thước: Khổ A4 (297mmx210mm)	10	Xấp	100tờ/Xấp
3	Giấy note hình vuông	Kích thước: Dài x Rộng 76mm x 76mm Giấy có 01 lớp keo dán Màu sắc: vàng	19	Xấp	100 tờ/xấp
4	Giấy nhãn dán A5	Giấy nhãn dán khổ A5 Kích thước tem: 17mm×50mm Mặt sau có phủ keo để dán	15	Xấp	30 tem/Tờ, 10 tờ/ xấp
5	Giấy gói thực phẩm	Kích thước: 54cm x 79cm Định lượng: 80gsm Chất liệu: Làm từ bột gỗ của các loại cây gỗ thân mềm Màu sắc: vàng nâu, dùng để gói đồ hấp, chịu nhiệt được ở 140 độ C	510	Tờ	Tờ

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
6	Miếng dán trình ký	Chất liệu: nhựa Đầu có lớp keo dán ở một nửa miếng dùng để phân trang Kích thước: Dài x Rộng khoảng 45mm x 12mm Màu sắc: có 5 màu Xấp 100 miếng, mỗi màu 20 miếng	6	Vi	Vi/100 miếng
7	Miếng dán trình ký	Chất liệu: nhựa Đầu có lớp keo dán ở một nửa miếng dùng để phân trang Kích thước: Dài x Rộng: khoảng 25.4mm x 43.2mm Trên miếng dán có hình mũi tên màu vàng Màu sắc: màu vàng	52	Vi	Vi/2 tập, 50 miếng/tập
8	Bút bi	Kích thước Đầu bi: 0.7 mm Bút bi dạng bấm, có đệm tay bằng cao su Màu mực: Màu giao theo yêu cầu khi đặt hàng	118	Cây	12 cây/hộp
9	Bút mực nước	Loại bút thường dùng để ký tên Đầu bi: 0.5mm Bút có đệm tay bằng cao su, có nắp đậy Mực không bị nhòe khi thấm nước Màu mực: Màu giao theo yêu cầu khi đặt hàng	10	Cây	12 cây/hộp

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
10	Bút lông dầu	Kích thước 2 đầu bút: 0.8mm và 6mm Đầu ngòi bút bằng vật liệu Polyester Màu mực: Màu giao theo yêu cầu khi đặt hàng	24	Cây	12 cây/hộp
11	Bút lông dầu sử dụng trong môi trường ẩm hay đông lạnh	Sử dụng trong môi trường ẩm hay đông lạnh, mực bám mọi chất liệu, không lem. Kích thước 2 đầu: 4.3mm và 2.2mm. Màu mực: Màu giao theo yêu cầu khi đặt hàng	58	Cây	12 cây/ hộp
12	Bút lông dầu sử dụng trong môi trường ẩm hay đông lạnh	Sử dụng trong môi trường ẩm hay đông lạnh, mực bám mọi chất liệu, không lem. Kích thước 2 đầu bút: 1.0mm và 0.4mm Màu mực: Màu giao theo yêu cầu khi đặt hàng	46	Cây	10 cây/ hộp
13	Bút chì	Kiểu dáng: Dạng thẳng lục giác, bút kèm tẩy Chiều dài bút: từ khoảng 17 - 19 cm Chất liệu vỏ bút: gỗ Màu sắc vỏ bút: Nhiều màu Độ cứng ruột chì: 2B	20	Cây	10 cây/hộp
14	Ruột bút chì kim	Ngòi bút 0.5mm Độ cứng: 2B Độ dài: khoảng 60mm	2	Hộp	20 ruột/hộp
15	Gọt bút chì	Chất liệu: + Lưỡi dao sắc bén bằng	7	Cái	12 cái/hộp

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
		thép không gỉ. + Vỏ làm từ chất liệu nhựa Màu sắc: Nhiều màu			
16	Gôm chì	Kích thước: Dài x Rộng x Cao: 43mm x 2mm x 13mm Chất liệu: Cao su Màu sắc: trắng	10	Cục	Cục
17	Bút xóa nước	Bút xoá ngòi kim loại Hình dáng thân bút: thân dẹt Dung tích mực: 12ml Mực xóa: màu trắng đục	16	Cây	Cây
18	Bút xóa kéo	Kích thước băng: Dài x Rộng: 12m x 5mm Chất liệu vỏ bút: nhựa	6	Cây	Cây
19	Bút dạ quang	Chất liệu vỏ bút: Nhựa Ngòi viết: đầu bút nhỏ 0.6 mm, đầu bút lớn 4 mm. Màu mực: nhiều màu	35	Cây	12 cây/hộp
20	Bút trình chiếu	Bút trình chiếu dùng cho màn hình LED/TV và màn hình chiếu Công nghệ: Bluetooth/RF Tần số: khoảng 2.4GHz Khoảng cách điều khiển từ xa: khoảng 50m Công suất laser: <1mW (lớp 2) Điện áp hoạt động: 3.6-4.2V Màu sắc laser: Xanh Pin: Pin Lithium Đầu nhận USB-A & USB Type C	4	Cái	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
		Hệ điều hành hỗ trợ: Window, MacOS, Android			
21	Kim bấm giấy số 10	Màu sắc: Kim trắng bạc Dùng cho Đồ bấm kim số 10 Kim bấm được khoảng 10-20 tờ giấy định lượng 70gsm	52	Hộp nhỏ	50ghim/ thanh, 20 thanh/Hộp nhỏ
22	Đồ bấm kim số 10	Chất liệu: Nhựa, Kim loại Bấm được khoảng 10-20 tờ giấy định lượng 70gsm Màu sắc: Nhiều màu	2	Cái	Cái
23	Kèm gỡ kim	Chất liệu: Kim loại Dùng để gỡ được các loại kim bấm lớn 23/8,23/10,23/13,23/15....	1	Cái	Cái
24	Ghim kẹp giấy	Chất liệu: Kim loại Kiểu dáng: hình tam giác Kích thước: 25mm, kẹp được tối đa 35 tờ giấy định lượng 70gsm	19	Hộp	100 cái/hộp
25	Kéo cắt giấy	Kích thước: dài khoảng 21cm Chất liệu: + Lưỡi kéo: thép không gỉ + Cán kéo: bọc nhựa	14	Cây	Cây
26	Dao rọc giấy	Kích thước: 159mm x 18mm x 0.4mm Chất liệu: + Lưỡi dao: kim loại sắc bén + Cán dao: bọc nhựa	13	Cái	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
27	Băng keo trong nhỏ	Bề mặt rộng: 2 cm Được làm từ chất liệu OPP, trong suốt Độ dài: 20-30 yard (tương đương 18m-27m)	72	Cuộn	Cuộn
28	Băng keo trong lớn	Bề mặt rộng: 5cm Được làm từ chất liệu OPP, trong suốt Độ dài: 90-110 yard (tương đương 82-100m)	35	Cuộn	Cuộn
29	Băng keo 2 mặt	Bề mặt rộng: 1.2cm Hai mặt dính Độ dài 9-11 yard (tương đương 8-10m) Màu sắc: trắng	10	Cuộn	Cuộn
30	Băng keo 2 mặt	Bề mặt rộng: 2.4cm Hai mặt dính Độ dài 9-11 yard (tương đương 8-10m) Màu sắc: trắng	2	Cuộn	Cuộn
31	Băng keo xốp 2 mặt	Bề mặt rộng: 2.5cm Hai mặt dính Độ dài: 9 -11 yard (tương đương 8-10m) Được làm từ chất liệu OPP xốp Màu sắc: vàng	2	Cuộn	Cuộn
32	Đồ cắt băng keo để bàn	Dùng cho băng keo cuộn nhỏ 2cm Chất liệu: Bàn cắt bằng nhựa, lưỡi cắt bằng thép không gỉ	5	Cái	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
33	Đồ cắt băng keo để bàn	Dùng cho băng keo cuộn 5cm Chất liệu: Bàn cắt bằng nhựa, lưỡi cắt bằng thép không gỉ	2	Cái	Cái
34	Bìa trình ký da	Kích thước: Khổ A4 (210mm x 297mm) Chất liệu: Bìa Da, Kẹp kim loại Quy cách: Bìa trình ký đôi Hai góc kép được bọc nhựa Nhiều sắc: Màu giao theo yêu cầu khi đặt hàng	12	Cái	Cái
35	Bìa nhãn	Kích thước: (307 x 235 x 35) mm Bên trong bìa có 2 còng hình chiếc nhẫn bằng kim loại Chất liệu bìa: nhựa PP Màu sắc: xanh dương Khả năng lưu trữ hơn 200 tờ giấy A4 định lượng 70gsm	10	Cái	Cái
36	Bìa còng	Kích thước: Dài x Rộng x Cao: 280mm x 50mm x 318mm Chất liệu: từ carton cứng Sức chứa: 300 tờ Khóa còng là kim loại Lưu trữ được nhiều khổ giấy thông dụng: A4, A5, các bìa lỗ khổ A4	53	Cái	Cái
37	Bìa còng	Kích thước: Dài x Rộng x Cao: 280 mm x 70 mm x	95	Cái	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
		318 mm Chất liệu: từ carton cứng. Sức chứa: 500 tờ Khóa còng là kim loại Lưu trữ được nhiều khổ giấy thông dụng: A4, A5, các bìa lỗ khổ A4			
38	Bìa còng	Kích thước: Dài x Rộng x Cao: 280 mm x 90 mm x 318 mm Chất liệu: từ carton cứng Sức chứa: khoảng 700 tờ Khóa còng là kim loại. Lưu trữ được nhiều khổ giấy thông dụng: A4, A5, các bìa lỗ khổ A4	48	Cái	Cái
39	Bìa lá	Kích thước: Dài x Rộng: 345mm x 245mm Chất liệu: vật liệu PP Bề mặt trơn, trong suốt	21	Xấp	100 cái/xấp
40	Bìa nhựa	Kích thước: Dài x Rộng: 310mm x 240mm Độ dày giấy: khoảng 45mm Bên trong gắn: 100 lá khổ A4 Chất liệu: nhựa	20	Cái	Cái
41	Bìa lỗ	Kích thước: (Dài x Rộng) 310mm x 240mm Được làm bằng vật liệu PP Bề mặt nhám Độ dày khoảng 0.1mm	37	Hộp	100 cái/hộp

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
42	Đồ bấm lỗ	Chất liệu: Kim loại Bấm được tối đa 30 tờ giấy định lượng 70gsm Thiết kế: dập 2 lỗ Màu sắc: Nhiều màu Đường kính lỗ: khoảng 6 mm Khoảng cách giữa 2 lỗ: Khoảng 70 mm Kích thước đồ bấm lỗ: Khoảng (117 x 150 x 133)mm Có thước đo giấy bằng kim loại	3	Cái	Cái
43	Bìa nút khổ A4	Kích thước: (Dài x Rộng) 345mm x 245mm Làm từ vật liệu PP Có nút gài	20	Cái	12 cái/xấp
44	Bìa nút khổ F	Kích thước: (Dài x Rộng) 380mm x 280mm Làm từ vật liệu PP Có nút gài	50	Cái	12 cái/xấp
45	Bìa phân trang	Kích thước: (Dài x Rộng) 307mm x 239 mm Chất liệu: nhựa mềm, Xấp gồm 12 bìa có 12 màu có đánh số	15	Xấp	12 tờ/xấp
46	Kẹp bướm	Kích thước: 15mm Chất liệu: kim loại Có thể kẹp được khoảng 20 tờ giấy định lượng 70gsm Màu sắc: đen	5	Hộp	12 cái/hộp

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
47	Kẹp bướm	Kích thước: 19mm Chất liệu: kim loại Có thể kẹp được khoảng 30 tờ giấy định lượng 70gsm Màu sắc: đen	8	Hộp	12 cái/hộp
48	Kẹp bướm	Kích thước: 41mm Chất liệu: kim loại Có thể kẹp được khoảng 60 tờ giấy định lượng 70gsm Màu sắc: đen	10	Hộp	12 cái/hộp
49	Kẹp bướm	Kích thước: 51mm Chất liệu: kim loại Có thể kẹp được khoảng 80 tờ giấy định lượng 70gsm Màu sắc: đen	10	Hộp	12 cái/hộp
50	Sổ bìa da	Kích thước: Khổ A5 (Dài x Rộng) khoảng 210mm x 148mm Định lượng giấy: 70 gsm Số trang: tối thiểu 200 trang Dòng kẻ: ngang Bìa sổ làm bằng da	12	Cuốn	Cuốn
51	Thước kẻ kim loại	Độ dài: 30cm Chất liệu: kim loại Thước có đơn vị đo: cm, có vạch chia tỷ lệ	6	Cây	Cây
52	Thước kẻ nhựa	Độ dài: 30cm Chất liệu: nhựa Thước có đơn vị đo: cm, có vạch chia tỷ lệ	9	Cây	Cây
53	Chuột vi tính không dây	Chuột không dây dùng cho máy vi tính	12	Cái	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
		Tham khảo yêu cầu kỹ thuật của Chuột Logitech M185 như sau: *Chuột: + Kích thước: Cao x rộng x dày: 99 mm x 60 mm x 39 mm + Trọng lượng (kèm pin): ≤ 75,2 g *Đầu thu USB: + Kích thước: (Cao x rộng x dày) 14,4 mm x 18,7 mm x 6,1 mm + Trọng lượng: ≤ 1,8 g DPI (Tối thiểu/Tối đa): 1000± Cuộn từng dòng; Bánh xe cuộn: Có, 2D, quang học Nguồn: Có, công tắc bật/tắt Loại pin sử dụng: AA Kết nối không dây: tối thiểu 2.4 GHz. Bảo hành phần cứng tối thiểu 1 năm			
54	Máy tính cầm tay	Chất liệu: + Màn hình: LCD hoặc LED + Vỏ máy: nhựa + Bàn phím: nhựa dẻo Nguồn 2 chiều: mặt trời + pin Kích thước: 90mm x 150mm Trọng lượng: không quá 150g	3	Cái	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
		Số lượng chữ số hiển thị: 12 số			
55	Bao rác thông thường	Kích thước: 40x70 cm Màu sắc: xanh Có nếp gấp mở rộng ở hai bên Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ gia tự phân hủy Đóng gói 1 kg bao rác/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước bao Sản phẩm tự phân hủy sinh học	62	Kg	Kg
56	Bao rác thông thường	Kích thước: 60x80 cm Màu sắc: xanh Có nếp gấp mở rộng ở hai bên Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ gia tự phân hủy Đóng gói 1 kg bao rác/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước bao Sản phẩm tự phân hủy sinh học	10	Kg	Kg
57	Bao rác thông thường	Kích thước: 80x100 cm Màu sắc: xanh Có nếp gấp mở rộng ở hai bên Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ gia tự phân hủy Đóng gói 1 kg bao rác/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước bao	30	Kg	Kg

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
		Sản phẩm tự phân hủy sinh học			
58	Bao rác y tế	Kích thước: 40x70 cm. Có logo y tế, cảnh báo sinh học, có vạch báo đầy Có nếp gấp mở rộng ở hai bên Màu sắc: Vàng Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ gia tự phân hủy Hấp được từ 121-135 độ C Đóng gói 1 kg bao rác/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước bao Sản phẩm tự phân hủy sinh học	91	Kg	Kg
59	Bao rác y tế	Kích thước: 60x80 cm. Có logo y tế, cảnh báo sinh học, có vạch báo đầy Có nếp gấp mở rộng ở hai bên Màu sắc: Vàng Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ gia tự phân hủy Hấp được từ 121-135 độ C Đóng gói 1 kg bao rác/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước bao Sản phẩm tự phân hủy sinh học	10	Kg	Kg
60	Túi nilon sọc màu	Kích thước: 30cm x 50cm Sức chứa: khoảng 5kg Kiểu dáng: Có quai	18	Kg	Kg

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
		Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ gia tự phân hủy Màu sắc: túi có sọc màu đỏ Đóng gói 1 kg túi nilon/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước túi Sản phẩm tự phân hủy sinh học			
61	Bao nhựa trắng	Kích thước: 60cm x 70cm Kiểu dáng: Dạng xốp, có quai Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ gia tự phân hủy Đóng gói 1 kg bao nhựa trắng/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước bao Sản phẩm tự phân hủy sinh học	3	Kg	Kg
62	Túi nhựa	Kích thước: 20cm x 30cm Màu sắc: Trắng Kiểu dáng: Hình chữ nhật có hàn đáy, miệng bằng, không quai Hấp được từ 121-135 độ C Đóng gói 1 kg túi nhựa/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước túi.	27	Kg	Kg
63	Túi Zip	Kích thước: 12cm x 20cm Chất liệu: Hạt nhựa PE Kiểu dáng: Túi zip chỉ đỏ, hình chữ nhật có hàn đáy, miệng bằng, không quai Đóng gói 1 kg túi zip/bịch,	6	Kg	Kg

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
		bên ngoài bịch ghi rõ kích thước túi.			
64	Túi Zip	Kích thước: 20cm x 30cm Chất liệu: Hạt nhựa PE Kiểu dáng: Túi zip chỉ đỏ, hình chữ nhật có hàn đáy, miệng bằng, không quai Đóng gói 1 kg túi zip/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước túi.	6	Kg	Kg
65	Túi Zip	Kích thước: 25cm x 35cm Chất liệu: Hạt nhựa PE Kiểu dáng: Túi zip chỉ đỏ, hình chữ nhật có hàn đáy, miệng bằng, không quai Đóng gói 1 kg túi zip/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước túi.	1	Kg	Kg
66	Túi Zip	Kích thước: 7cm x 10cm Chất liệu: Hạt nhựa PE Kiểu dáng: Túi zip chỉ đỏ, hình chữ nhật có hàn đáy, miệng bằng, không quai Đóng gói 1 kg túi zip/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước túi.	1	Kg	Kg
67	Giấy vệ sinh (cuộn nhỏ)	Định lượng: ≥ 17 gsm Trọng lượng: 100g/cuộn Chiều cao cuộn: 90mm có 2 lớp, có lõi trong	340	Cuộn	10 cuộn/lốc
68	Giấy vệ sinh (cuộn lớn)	Định lượng: ≥ 19 gsm Trọng lượng: 500gr/cuộn	40	Cuộn	Cuộn

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
		Chiều cao cuộn: 90mm có 2 lớp, có lõi trong			
69	Khăn giấy cuộn đa năng	Định lượng: ≥ 22 gsm Kích thước: 228mm x 200mm, 2 lớp, có lõi trong	241	Cuộn	2 cuộn/bịch
70	Khăn giấy hộp	Kích thước: (Rộng x Dài) 186x200mm 180 tờ/Hộp, 2 lớp	30	Hộp	5 hộp/lốc
71	Khăn giấy vuông	Định lượng: ≥ 17 gsm Kích thước: 330 mm x 330mm, 2 lớp	510	Xấp	100 tờ/xấp
72	Khăn lau đa năng	Kích thước: 330mm x 330mm Chất liệu: Cotton Màu sắc: Nhiều màu Khăn lau có khả năng thấm hút nước tốt	17	Kg	Kg
73	Giấy bạc	Chất liệu: nhôm nguyên chất Kích thước: Rộng x Dài: 45cm x 10m	19	Hộp	1 cuộn/hộp
74	Bộ cây lau nhà	Sản phẩm bao gồm: 1 thùng nước, 1 cây lau, 2 miếng lau Chất liệu: + Thùng nước: nhựa + Cây lau: inox + Miếng lau hình chữ nhật: vải Microfiber Dung tích bình chứa: 10L Cây lau dài 90-120cm Tiện ích: cán chổi lau xoay được 360 độ, thùng tự vắt 2 ngăn	1	Bộ	Bộ

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
75	Bộ cây lau nhà 360 độ	Bao gồm: 1 thùng chứa nước, 2 bông lau nhà cùng 1 cây Dung tích: 11L Chất liệu: + Cây lau: Inox + Bông lau: sợi vải microfiber + Thùng: nhựa PP + Lồng: inox + Cây lau dài 90-120cm Tiện ích: + Có khóa điều chỉnh độ dài thân cây + Có bánh xe và tay cầm, có vòi xả + Lau nhà hỗ trợ góc xoay 360 độ Màu sắc: Nhiều màu	9	Bộ	Bộ
76	Cây lau nhà 360 độ	Bộ phụ kiện gồm: 1 thân cây lau nhà, 1 đầu xoay 360 độ, 1 đầu bông lau Mâm inox xoay chuyển 360 độ Đường kính bàn xoay: khoảng 16cm Bông lau : sợi vải Microfiber Cây lau dài 90-120cm Cán chất liệu: nhựa, inox	1	Cây	Cây
77	Xô nhựa	Chất liệu: nhựa PP Hình dáng: Xô nhựa tròn, có nắp, có quai	2	Cái	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
		Kích thước: 10L: khoảng 28.2x26.4x24.6 (cm) Màu sắc: Nhiều màu			
78	Cây quét trần nhà	Kích thước cây: khoảng 5-7m Chất liệu: Thân bằng inox và có khớp điều chỉnh độ dài tùy thích Đầu chổi làm bằng nhựa	4	Cây	Cây
79	Chổi quét bụi lông mềm	Kích thước: + Dài: 60cm (Tính cả cây) + Rộng: 12 - 15cm Chất liệu: + Cán bằng nhựa + Lông chổi bằng Sợi nylon	7	Cây	Cây
80	Chổi cỏ (đót)	Cán chổi: bằng nhựa, dài khoảng 1m Chất liệu: bông cỏ Trọng lượng chổi: khoảng 500g	32	Cây	Cây
81	Chổi nhựa quét nước	Kích thước: dài 130cm, chiều rộng đầu chổi 36cm Chất liệu: Cán Inox, đầu nhựa PP Màu sắc: Nhiều màu	2	Cây	Cây
82	Đồ hút rác	Chất liệu: nhựa PP Kích thước: 31 x 27 x 64.5 (cm) Màu sắc: Nhiều màu	8	Cái	Cái
83	Thảm chùi chân	Chất liệu: nhựa PVC Kích thước: 60cmx120cm	2	Cái	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
		Độ dày: 8-10mm Màu sắc: xanh dương			
84	Thảm chùi chân	Chất liệu: nhựa PVC Kích thước: 40cmx60cm Độ dày: 8-10mm Màu sắc: xanh dương	2	Cái	Cái
85	Găng tay cao su bảo hộ	Kích thước: Dài khoảng 330mm, dày khoảng 0.45mm Chất liệu: cao su Màu sắc: nhiều màu	18	Đôi	2 chiếc/đôi
86	Đồng hồ bấm giờ sử dụng trong phòng thí nghiệm	Loại đồng hồ đếm ngược và đếm ngược hai lần kỹ thuật số (đôi). Đèn LED cảnh báo (chuyển từ xanh sang đỏ khi hết thời gian). Có 3 mức âm lượng, có nam châm để cố định, chân đế và khe treo, lên đến 99 phút và 59 giây Kích thước: khoảng (76 x 90 x 20) mm Khối lượng: 400 g Nguồn từ pin AAA 1.5V x 2 cục.	4	Cái	Cái
87	Pin 2A	Pin AA Hiệu điện thế: 1.5V Loại Pin than, không sạc	47	Vĩ	4 viên/vĩ
88	Pin 3A	Pin AAA Hiệu điện thế: 1.5V Loại Pin than, không sạc	62	Vĩ	4 viên/vĩ

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
89	Pin 4A	Pin AAAA Hiệu điện thế: 1.5V Loại Pin than, không sạc	10	Vỉ	2 viên/vỉ
90	Nước lau sàn	Dung tích: 1 lít Có mùi hương	60	Chai	1 lít/chai
91	Nước rửa chén	Có mùi hương Dung tích: 750ml	63	Chai	750ml/chai
92	Nước rửa tay	Có mùi hương Dung tích: 450g	124	Chai	450g/chai
93	Nước lau kiếng	Dung tích: 580ml Chai có vòi xịt	9	Chai	580ml/chai
94	Cây lau kiếng	Chiều dài cây lau từ 150cm-200cm Chất liệu: tay cầm bằng nhựa cao cấp, đầu lau bằng mút. Cán có thể điều chỉnh độ dài	2	Cái	Cái
95	Nước tẩy bồn cầu	Dung tích: 880ml Thành phần: có công thức diệt khuẩn Sodium Hypochlorite, diệt 99,9% vi khuẩn	49	Chai	880ml/chai
96	Cây cọ bồn cầu 2 đầu	Chất liệu: nhựa PP, cước màu Kích thước: (Dài x Rộng x Cao) 33cm x 7.5cm x 1cm Cán có móc treo, chổi cọ bồn cầu thiết kế 2 đầu	6	Cái	Cái
97	Bột giặt	Hình thức tẩy rửa: dạng bột Trọng lượng: 380gr	88	Gói	380gr/Gói

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
98	Bàn chải nhựa	Thân cầm bằng nhựa Kích thước: khoảng (13.5x5.5x6)cm Sợi bàn chải: làm từ nhựa	3	Cái	Cái
99	Miếng cước rửa chén	Chất liệu: sợi tổng hợp, hạt đá mài, phụ gia Màu sắc: xanh lá Kích thước: khoảng (13.5cm x 16.5cm)	27	Miếng	Miếng
100	Miếng cước chùi nồi	Chất liệu: sợi thép không gỉ Kiểu dáng: dạng búi tròn Dùng để chà vết đen trên dụng cụ nhà bếp bằng kim loại	14	Miếng	Miếng
101	Hộp mực in trắng đen	Loại mực sử dụng cho máy HP LaserJet P1006 Loại mực tương thích Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng	3	Hộp	Hộp
102	Hộp mực in trắng đen	Loại mực sử dụng cho máy HP LaserJet P1102 Loại mực tương thích Bảo hành: tối thiểu 12 tháng	4	Hộp	Hộp
103	Hộp mực in trắng đen	Loại mực sử dụng cho máy Canon LBP 3300 Loại mực tương thích Bảo hành: tối thiểu 12 tháng	5	Hộp	Hộp
104	Hộp mực in trắng đen	Loại mực sử dụng cho máy HP LaserJet 1022 Loại mực tương thích Bảo hành: tối thiểu 12 tháng	2	Hộp	Hộp

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
105	Hộp mực in trắng đen	Loại mực sử dụng cho máy Canon LBP 151dw Loại mực tương thích Bảo hành: tối thiểu 12 tháng	17	Hộp	Hộp
106	Hộp mực in trắng đen	Loại mực sử dụng cho máy Canon LBP 2900 Loại mực tương thích Bảo hành: tối thiểu 12 tháng	1	Hộp	Hộp
107	Hộp mực in trắng đen	Loại mực sử dụng cho máy LaserJet Pro M402dn Loại mực tương thích Bảo hành: tối thiểu 12 tháng	2	Hộp	Hộp
108	Hộp mực in trắng đen	Loại mực sử dụng cho máy LaserJet MFP M225dw Loại mực tương thích Bảo hành: tối thiểu 12 tháng	4	Hộp	Hộp
109	Hộp mực in trắng đen	Loại mực sử dụng cho máy Canon MF 4820D Loại mực tương thích Bảo hành: tối thiểu 12 tháng	6	Hộp	Hộp
110	Hộp mực in trắng đen	Loại mực sử dụng cho máy Canon MF4350d Loại mực tương thích Bảo hành: tối thiểu 12 tháng	3	Hộp	Hộp
111	Hộp mực in trắng đen	Loại mực sử dụng cho máy Brother Laser HL 2321D Loại mực tương thích Bảo hành: tối thiểu 12 tháng	3	Hộp	Hộp
112	Hộp mực in trắng đen	Loại mực sử dụng cho máy Brother Laser HL 2240D Loại mực tương thích Bảo hành: tối thiểu 12 tháng	1	Hộp	Hộp

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách
113	Hộp mực in trắng đen	Loại mực sử dụng cho máy Canon L11121E Loại mực tương thích Bảo hành: tối thiểu 12 tháng	2	Hộp	Hộp
114	Hộp mực in trắng đen	Loại mực sử dụng cho máy HP LaserJet P2014 Loại mực tương thích Bảo hành: tối thiểu 12 tháng	1	Hộp	Hộp
115	Hộp mực in trắng đen	Loại mực sử dụng cho máy Canon F166400 Loại mực tương thích Bảo hành: tối thiểu 12 tháng	1	Hộp	Hộp
116	Hộp mực in trắng đen	Loại mực sử dụng cho máy Canon MF241D Loại mực tương thích Bảo hành: tối thiểu 12 tháng	12	Hộp	Hộp
117	Hộp mực in trắng đen	Loại mực sử dụng cho máy Canon LBP 226dw Loại mực tương thích Bảo hành: tối thiểu 12 tháng	1	Hộp	Hộp
118	Hộp mực in màu	Loại mực sử dụng cho máy HP LaserJet Pro 400 color M451dn 4 màu: đen (2 hộp), xanh dương (2 hộp), vàng (2 hộp), hồng (2 hộp) Loại mực chính hãng Bảo hành: tối thiểu 12 tháng	8	Hộp	Hộp
119	Hộp mực máy photocopy	Loại Máy photocopy sử dụng: Máy Xerox 5070 Loại mực chính hãng Bảo hành: tối thiểu 12 tháng	2	Hộp	Hộp

Phụ lục II
MẪU BÁO GIÁ ĐỀ NHÀ CUNG CẤP THAM KHẢO
(Đính kèm Công văn số /PAS-HCQT ngày 16 tháng 4 năm 2025)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các (Tên hàng hóa) như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa:

STT	Danh mục hàng hóa ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Quy cách đóng gói ⁴	Năm sản xuất (nếu có) ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (nếu có) ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	...									
2										
n	...									

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: Ngày [ghi cụ thể số ngày phù hợp với yêu cầu tại mục 5 của yêu cầu báo giá], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế (nếu hàng hóa được phân loại là thiết bị y tế).

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất (nếu có), xuất xứ của hàng hóa.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hàng hóa; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước (nếu có).

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia